TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Sửa Luật Đầu tư: FDI không chỉ cần vốn, mà phải để lại giá trị

06:13 15/09/2026

Một dự án FDI trong giai đoạn mới sẽ không chỉ được nhìn qua số vốn đăng ký hay quy mô nhà máy, mà ngày càng phải được đánh giá bằng công nghệ mang vào Việt Nam, số doanh nghiệp nội địa tham gia chuỗi cung ứng, chất lượng nhân lực được đào tạo và giá trị gia tăng tạo ra trong nước. Đây là hướng tiếp cận đang được đặt ra trong dự thảo sửa đổi Luật Đầu tư.

Đo hiệu quả FDI bằng những giá trị để lại

Trong nhiều năm, quy mô vốn đăng ký và số lượng dự án mới thường là những chỉ dấu quan trọng để đánh giá sức hấp dẫn của môi trường đầu tư. Tuy nhiên, khi cạnh tranh thu hút FDI ngày càng gay gắt, việc chỉ chạy theo lượng vốn không còn phù hợp với yêu cầu phát triển mới.

Thực tế cho thấy khu vực FDI đã trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế, đóng góp lớn cho xuất khẩu, tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu. Song tỷ lệ nội địa hóa ở nhiều ngành còn thấp, liên kết giữa doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước chưa tương xứng, trong khi chuyển giao công nghệ và hoạt động nghiên cứu - phát triển vẫn còn hạn chế.

Đây chính là khoảng trống mà chính sách mới hướng tới.



Dòng vốn FDI được kỳ vọng tạo sức lan tỏa lớn hơn thông qua chuyển giao công nghệ, phát triển nhà cung ứng và đào tạo nhân lực tại Việt Nam.

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trọng tâm vào nâng cao chất lượng, hiệu quả dòng vốn, thúc đẩy công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và tăng liên kết giữa khu vực FDI với doanh nghiệp trong nước.

Theo định hướng này, một dự án có vốn lớn nhưng tạo ít liên kết với nền kinh tế trong nước sẽ khó tạo ra tác động lan tỏa tương xứng. Ngược lại, những dự án có khả năng hình thành mạng lưới nhà cung ứng, đào tạo nhân lực, chuyển giao công nghệ và tham gia sâu vào chuỗi giá trị có thể tạo ra hiệu quả lớn hơn nhiều so với con số vốn đăng ký ban đầu.

Tư duy này càng trở nên cần thiết khi chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái cấu trúc. Các tập đoàn quốc tế không chỉ tìm địa điểm có chi phí thấp mà còn quan tâm đến hạ tầng, năng lượng, dữ liệu, chất lượng nhân lực, tiêu chuẩn môi trường và khả năng đổi mới sáng tạo.

Vì vậy, lợi thế cạnh tranh của Việt Nam cũng cần được nâng lên một nấc mới: từ nơi tiếp nhận vốn và công đoạn sản xuất sang địa điểm có thể tạo ra giá trị cao hơn trong chuỗi.

Theo mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết 10-NQ/TW, giai đoạn 2026-2030 Việt Nam phấn đấu thu hút khoảng 200-300 tỷ USD vốn FDI đăng ký, vốn thực hiện khoảng 150-200 tỷ USD. Đáng chú ý, mục tiêu không chỉ nằm ở quy mô vốn mà

còn hướng tới tỷ lệ lớn dòng vốn đến từ các nền kinh tế phát triển, nâng tỷ lệ nội địa hóa trong các ngành công nghiệp chủ lực lên 45-50% và có khoảng 10.000 doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI.

Những mục tiêu này cho thấy thước đo thành công đang dịch chuyển từ "thu hút được bao nhiêu vốn" sang "nền kinh tế nhận được gì từ dòng vốn đó".

Ưu đãi phải gắn với kết quả, doanh nghiệp nội phải có chỗ đứng

Để hiện thực hóa cách tiếp cận mới, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư được Bộ Tài chính xây dựng theo hướng điều chỉnh đồng thời cả chính sách ưu đãi, hỗ trợ và quản lý dự án.

Một điểm đáng chú ý là dự thảo bổ sung các hình thức hỗ trợ liên quan trực tiếp đến năng lực của nền kinh tế. Trong đó có hỗ trợ phát triển chuỗi cung ứng; hỗ trợ sản xuất, cải tiến sản phẩm và công nghệ; hỗ trợ đầu tư ban đầu và tài sản cố định; hỗ trợ liên kết giữa doanh nghiệp với trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tổ chức khoa học, công nghệ.

Nếu được triển khai hiệu quả, đây có thể là bước chuyển từ hỗ trợ riêng cho từng dự án sang hỗ trợ cả hệ sinh thái hình thành xung quanh dự án.

Đặc biệt, cơ chế ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt được đề xuất theo hướng gắn với kết quả thực hiện cam kết của nhà đầu tư. Chính phủ có thể quyết định các gói chính sách vượt trội đối với một số dự án cần thu hút kịp thời, có khả năng tạo tác động lan tỏa và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Điều này đặt ra một nguyên tắc quan trọng: ưu đãi càng lớn, yêu cầu về kết quả càng phải rõ. Nhà đầu tư không chỉ nhận ưu đãi khi cam kết đầu tư, mà cần chứng minh những cam kết đó được chuyển thành công nghệ, việc làm chất lượng, đào tạo nhân lực, phát triển nhà cung ứng hay hoạt động nghiên cứu - phát triển trong thực tế.

Cùng với đó, dự thảo mở thêm dư địa cho địa phương chủ động hỗ trợ doanh nghiệp FDI. HĐND cấp tỉnh có thể căn cứ khả năng ngân sách và định hướng phát triển để quyết định hỗ trợ đào tạo lao động hoặc hỗ trợ thu hút các dự án chiến lược, có tác động lớn tới kinh tế - xã hội địa phương.

Cơ chế này giúp địa phương linh hoạt hơn trong cạnh tranh thu hút đầu tư, nhưng đồng thời đòi hỏi tiêu chí lựa chọn dự án phải rõ ràng để tránh quay lại cuộc đua ưu đãi bằng mọi giá.

Ở chiều ngược lại, cải cách thủ tục tiếp tục là điều kiện quan trọng để Việt Nam giữ sức hấp dẫn. Mục tiêu cắt giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sẽ giúp giảm chi phí gia nhập và vận hành dự án, đồng thời tạo môi trường pháp lý minh bạch, ổn định và dễ dự báo hơn.

Dự thảo cũng hoàn thiện cơ chế hậu kiểm, giám sát và đánh giá hoạt động đầu tư. Đây là điểm có ý nghĩa khi chính sách FDI chuyển sang quản lý theo hiệu quả. Nhà nước không chỉ tạo điều kiện để dự án đi vào hoạt động mà còn phải theo dõi việc thực hiện các cam kết sau đầu tư.

Về phía doanh nghiệp Việt Nam, đây cũng là cơ hội để thay đổi vị trí trong chuỗi cung ứng. Nếu các chính sách hỗ trợ phát triển chuỗi cung ứng, đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ được thực hiện đúng hướng, doanh nghiệp trong nước có thể từng bước tham gia vào những công đoạn có giá trị cao hơn thay vì chỉ cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đơn giản.

Khi đó, tác động của FDI sẽ không dừng ở nhà máy của nhà đầu tư nước ngoài mà lan sang hệ thống doanh nghiệp cung ứng, trường đào tạo, trung tâm nghiên cứu và thị trường lao động trong nước.

Trong bối cảnh các quốc gia đều tăng tốc cạnh tranh nguồn vốn quốc tế, Việt Nam vẫn cần duy trì môi trường đầu tư hấp dẫn, nhưng cuộc cạnh tranh mới sẽ không thể chỉ dựa vào ưu đãi. Hạ tầng, nhân lực, năng lượng, dữ liệu, công nghệ và chất lượng thể chế mới là những yếu tố quyết định khả năng giữ chân dòng vốn chất lượng cao.

Vì vậy, sửa Luật Đầu tư lần này có thể xem là bước điều chỉnh quan trọng trong cách nhìn về FDI. Mục tiêu cuối cùng không phải chỉ để Việt Nam trở thành nơi các tập đoàn đặt nhà máy, mà là tạo điều kiện để những dự án đó để lại công nghệ, kỹ năng, doanh nghiệp cung ứng, năng lực đổi mới và giá trị gia tăng cho nền kinh tế.

Đây cũng là cách để biến FDI từ một nguồn vốn bên ngoài thành động lực củng cố năng lực nội tại và nâng vị trí của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Minh Thành *(t/h)*